|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN SƠN TRÀ**TRƯỜNG THCS LÝ TỰ TRỌNG** | **NỘI DUNG KIẾN THỨC MÔN TOÁN LỚP 8** |
| TUẦN 01: từ 7/9/2020 đến 12/9/2020 | Lớp 8/......  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TIẾT 1 |  | **NHÂN ĐƠN THỨC VỚI ĐA THỨC** |

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC (HS ghi vào vở )

1. Ôn kiến thức cũ:

+ $x^{m}.x^{n}=x^{m+n}$ *(x*$ \ne 0$)

+ quy tắc về dấu trong phép nhân:

 (+) . (+) = (+)

($-$) . ($-$) = (+)

(+) . ($-$) = ($-$)

($-$) . (+) = ($-$)

+ khái niệm đơn thức, đa thức, đơn thức đồng dạng; quy tắc nhân hai đơn thức.

2. Quy tắc :

+ Quy tắc: Muốn nhân một đơn thức với một đa thức, ta nhân đơn thức với từng hạng tử của đa thức rồi cộng các tích lại với nhau.

A.(B + C) = A.B + A.C

+ Ví dụ: Làm tính nhân:

$$ 2x^{3}.\left(x^{2}-4x+\frac{1}{2}\right)=2x^{3}.x^{2}-2x^{3}.4x+2x^{3}.\frac{1}{2}=2x^{5}-8x^{4}+x^{3}$$

II. DẶN DÒ: (HS làm bài vào vở , bài \* dành cho học sinh giỏi)

* Học lý thuyết mục 1, 2.
* Làm các bài tập: 1, 2, 3, ?3, 5\* sgk trang 5, 6.

Bài 1/ sgk trang 5: sử dụng quy tắc nhân đơn với đa, không phân biệt vị trí đơn và đa thức.

Bài 2/ sgk trang 5: thực hiện 2 bước:

Bước 1: vận dụng quy tắc nhân đơn với đa vào biểu thức, thu gọn đơn thức đồng dạng.

Bước 2: Thay giá trị của biến x, y vào tính, kết luận.

1. $x\left(x-y\right)+y\left(x+y\right)$

$=x^{2}-xy+xy+y^{2}$ $=x^{2}+y^{2}$

Thay x = -6; y = 8 vào biểu thức trên, ta được:

 $x^{2}+y^{2}=\left(-6\right)^{2}+8^{2}=100$

Vậy giá trị của biểu thức trên là 100.

Bài 3/ sgk trang 5: thực hiện 2 bước:

Bước 1: vận dụng quy tắc nhân đơn với đa vào biểu thức, thu gọn đơn thức đồng dạng.

Bước 2: vận dụng các quy tắc giải bài tìm x, kết luận.

Bài ?3/sgk trang 5:

Công thức tính diện tích hình thang: S = $\frac{1}{2}\left(a+b\right).h$ (a,b: đáy; h: chiều cao).

* Dùng công thức để viết biểu thức tính diện tích khi biết hai đáy và chiều cao.
* Thu gọn biểu thức.
* Thay giá trị x, y để tính.

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |
| --- | --- |
| TIẾT 2 | **NHÂN ĐA THỨC VỚI ĐA THỨC** |

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC BÀI HỌC (Hs ghi vào vở )

+ Quy tắc: Muốn nhân một đa thức với một đa thức, ta nhân mỗi hạng tử của đa thức này với từng hạng tử của đa thức kia rồi cộng các tích lại với nhau.

(A+B).(C+D) = A.(C+D) + B.(C+D) = A.C + A.D + B.C + B.D

+ Ví dụ: Làm tính nhân:

(Thực hiện nhân đơn với đa)

(Nhân lần lượt hai hạng tử *x* và $-2$ của đa thức thứ nhất với đa thức thứ hai)

$ \left(x-2\right).\left(3x^{2}-2x-5\right)$

$=x.\left(3x^{2}-2x-5\right)-2.\left(3x^{2}-2x-5\right)$

 $=x.3x^{2}-x.2x-x.5-2.3x^{2}+2.2x+2.5$

(Thu gọn đơn thức đồng dạng)

$$=3x^{3}-2x^{2}-5x-6x^{2}+4x+10$$

$$=3x^{3}-8x^{2}-x+10$$

+ Nhận xét: Tích của hai đa thức là một đa thức.

+ Chú ý: Khi nhân hai đa thức một biến, ta có thể đặt cột dọc (tham khảo sgk trang 7).

II. DẶN DÒ: (HS làm vào vở)

* Học quy tắc.
* Làm các bài tập: 7, 8, 9, ?3 sgk trang 7, 8.

Bài 7: Dùng quy tắc dấu ngoặc để suy ra kết quả phép nhân:

$$x-5=-\left(5-x\right)$$

Suy ra: $\left(x^{3}-2x^{2}+x-1\right).\left(x-5\right)=-\left(x^{3}-2x^{2}+x-1\right).\left(5-x\right)$

Thay đa thức tích ở câu b và ta được kết quả.

Bài 9: Thực hiện nhân đa với đa: $\left(x-y\right).\left(x^{2}+xy+y^{2}\right)$

Thu gọn các đơn thức đồng dạng, thay số tính toán.

Bài ?3: Công thức tính diện tích hình chữ nhật: S = a.b (a, b là chiều dài, rộng)

III. TRAO ĐỔI, PHẢN HỒI VỀ KIẾN THỨC BÀI HỌC CỦA HỌC SINH

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................